

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 59/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị L** – sinh năm 1993

Địa chỉ HKTT: Thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên lạc: 19 P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* **Ông Trần Hoàng Thành L** – sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Trần Hoàng Thành L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Hoàng Thành L có 02 con chung là: Trần Hoàng Gia H, sinh ngày 26/01/2014 và Trần Lâm Gia H1, sinh ngày 12/12/2015. Sau khi ly hôn, ông Trần Hoàng Thành L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Bà L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/01 con chung kể từ tháng 3/2023 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, ông L, bà L có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm

quyền giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Hoàng Thành L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, ông Trần Hoàng Thành L phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà L tự nguyện chịu thay phần án phí của ông L nên bà L phải nộp 300.000đ nhưng được cản trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012416 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, bà L đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã S, huyện D (Nơi đăng ký kết hôn;
Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2013, quyền số 01/2013 ngày 05/8/2013);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Mai